

Số: 29/TPCN

Ngày 11 tháng 05 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN.

Trụ sở chính: 66-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn xác nhận việc đăng ký công bố thông tin và báo cáo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Thành Đông Phương

Chức danh : Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật Công ty.

Địa chỉ : 66-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

CMND số : 023.076.469 cấp ngày 24/11/2011 tại CA TPHCM.

2. Nội dung công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

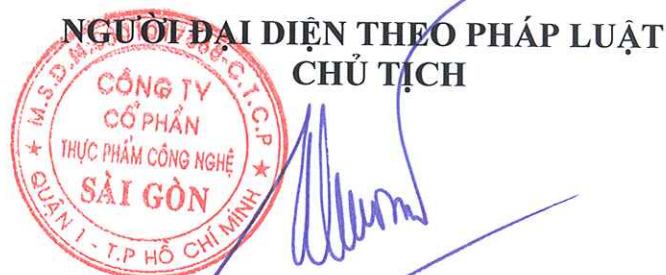
3. Hộp thư điện tử (e-mail) đăng ký dùng gửi thông tin công bố trên cổng thông tin điện tử UBCKNN: Email: infoodcoifc@gmail.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã đăng ký.

Tài liệu đính kèm:

- Bộ tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Trân trọng./.



Võ Thành Đông Phương

Số: 48 /HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

THƯ MỜI**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021****Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn trân trọng và kính mời toàn thể Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút, thứ Năm, ngày 10 tháng 6 năm 2021.**2. Địa điểm: Khách sạn Đại Nam – Số 79 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.****3. Thành phần tham dự đại hội:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn theo danh sách chốt ngày 14/5/2021 do VSD cung cấp có quyền tham dự đại hội.**4. Thủ tục tham dự đại hội và xác nhận tham dự Đại hội**

- Trường hợp cổ đông là cá nhân: Khi đến tham dự đại hội, vui lòng mang theo thư mời và CMND hoặc thẻ căn cước công dân.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân: Khi đến tham dự đại hội, vui lòng mang theo thư mời và giấy giới thiệu (có xác nhận) để Công ty đối chiếu danh sách cổ đông.

- Quý cổ đông trực tiếp tham dự đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào “Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự” theo mẫu đính kèm và gửi đến Công ty trước 15h00 ngày Thứ 2 - 31/05/2021 trên theo thông tin như sau:

Công ty cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Địa chỉ: 66-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: (028) 38.264.239 (Gặp Ms. Phương)

Email: infofoodcoifc@gmail.com

- Trường hợp cổ đông không tự chọn được người nhận ủy quyền, đề nghị ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Nội dung đại hội: Đại hội đồng cổ đông xem xét

- Các nội dung theo quy định đối với Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

- Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2021;

- Tờ trình xem xét việc hủy tư cách công ty đại chúng và Phương án đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông thiểu số

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

6. Tài liệu liên quan đến ĐHCĐ: Tài liệu đã được công bố thông tin và đăng trên website của Công ty (www.infofoodco.com.vn) vào ngày Thứ 3 - 11/05/2021.

Thư mời này được công bố trên trang web của Công ty và gửi đến các cổ đông.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- Giấy Xác nhận tham dự
hoặc ủy quyền tham dự.

Lưu ý:

Quý cổ đông đến dự Đại hội vui lòng
gửi xe tại Khách sạn Đại Nam.

**VÔ THÀNH ĐÔNG PHƯƠNG**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2021



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian : Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Năm, ngày 10 tháng 6 năm 2021.

Địa điểm : Khách sạn Đại Nam – Số 79 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Hồ Chí Minh

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
08h30-09h00	Đón Đại biểu tham dự đại hội, kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu và phiếu biểu quyết.	Ban tổ chức (‘BTC’)
09h00-09h30	Khai mạc Đại hội - Tuyên bố khai mạc - Giới thiệu thành phần tham dự. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội.	BTC BTC BTC BTC Đoàn Chủ tịch
09h30-10h00	Chương trình Đại hội - Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020. - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020. - Thông qua các tờ trình: + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; + Tờ trình xem xét việc hủy tư cách Công ty đại chúng và Phương án đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông thiểu số; + Báo cáo thù lao HĐQT năm 2020 và Tờ trình chi trả thù lao năm 2021; + Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	Đoàn Chủ tịch
10h00-10h30	Đại hội thảo luận Biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình	Đoàn Chủ tịch Ban kiểm phiếu
10h30-10h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
10h45-11h00	Phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội	CT. HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
Đại hội Cổ đông thường niên Năm 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

1. Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Tên cổ đông (tổ chức/cá nhân):

CMND/CCCD/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại :..... Email:.....

Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

2. Ủy quyền tham dự đại hội

2.1 Ủy quyền cho Ông (Bà):.....

CMND/CCCD/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

Số lượng cổ phần ủy quyền: (Bằng chữ:.....)

.....)

2.2 Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

- Ông Võ Thành Đông Phương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Hữu Phước - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty

Số lượng cổ phần ủy quyền: (Bằng chữ:.....)

.....)

2.3 Nội dung ủy quyền

- Bên nhận ủy quyền được đại diện Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần ủy quyền.
- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Người được ủy quyền dự họp ĐHCĐ nộp văn bản này cho Ban Tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp.

Tôi/Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn về việc ủy quyền này.

Ghi chú: Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội qua điện thoại, email, gửi thư hoặc fax đến văn phòng Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn trước 15h00, Thứ 2 ngày 31/05/2021 theo thông tin:

Công ty cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Địa chỉ: 66-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38.264.239 (Gặp Ms.Phương)

Email: infoodcoifc@gmail.com

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

TP. HCM, ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Số: /NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 10 tháng 06 năm 2021

DU THẢO

NGHỊ QUYẾT**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Thực Phẩm Công nghệ Sài Gòn;
- Căn cứ tài liệu, Biên bản Kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 10 tháng 6 năm 2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn thống nhất thông qua 07/07 nội dung đã được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 gồm:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2020.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2020.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
5. Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021.
6. Tờ trình Hủy tư cách công ty đại chúng và Phương án đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông thiểu số.
7. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 2. Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn và báo cáo trong kỳ đại hội tiếp theo.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2021./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT.HĐQT.

Võ Thành Đông Phương

Số: 45/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 (đvt: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	KH2020	TH2020	% TH/KH2020	TH2019	TH 2020/2019
1	Tổng doanh thu	12.500	7.545	60,4%	13.768	54,8%
2	Tổng chi phí	11.900	11.259	94,6%	13.049	86,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	600	(2.259)	-376,5%	720	-313,8%
4	Vốn điều lệ	90.000	90.000	100%	90.000	100%

Doanh thu 2020 đã thực hiện 7.545 triệu đồng, chiếm 60,4% kế hoạch đề ra.

Chi phí 2020 giảm 5,4% so với 2019.

Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh: (đvt: tr đồng)

CHỈ TIÊU		MS	2020	2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	7.545	11.287
2.	Các khoản giảm trừ	02	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	7.545	11.287
4.	Giá vốn hàng bán	11	5.627	9.815
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.918	1.472
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.455	1.950
7.	Chi phí tài chính	22	-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	1.372	1.248
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.013	1.826
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(2.012)	348
11.	Doanh thu khác	31	-	531
12.	Chi phí khác	32	247	160
13.	Lợi nhuận khác	40	(247)	371
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(2.259)	720
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(2.259)	720

Lợi nhuận sau thuế là âm 2.259 triệu đồng trong năm 2020

A. Doanh thu:

a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%2020/2019
1	Doanh thu hàng hóa	44	471	9,34%
2	Doanh thu dịch vụ	7.501	10.816	69,35%

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều đối tác ngưng hợp tác kinh doanh khiến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm mạnh, Công ty không thực hiện được kinh doanh bia như năm 2019.

b) Doanh thu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%2020/2019
-	Doanh thu hoạt động tài chính	1.454,8	1.950,5	74,6%
1	Cổ tức lợi nhuận được chia	171,5	83,4	205,6%
2	Lãi tiền gửi	247,2	547,1	45,1%
3	Lãi cho vay	1.036,1	1.320	78%

Doanh thu hoạt động tài chính trong năm đến từ lãi tiền gửi 247,2 triệu đồng, cổ tức lợi nhuận được chia 171,5 triệu đồng và lãi cho vay 1.036,1 triệu đồng. Qua đó, giúp cho doanh thu hoạt động tài chính đạt 74,6% so với cùng kỳ.

c) Doanh thu khác:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%2019/2018
1	Doanh thu khác	0	531	-

B. Chi phí:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%2020/2019
	Chi phí	11.259	13.049	86,3%
1	Giá vốn hàng bán	5.626,6	9.815	57,3%
2	Chi phí bán hàng	1.372,4	1.248	109,9%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.012,6	1.826	219,7%
4	Chi phí khác	247,4	160	154,6%

Tổng chi phí năm 2020 giảm so với năm 2019, tương ứng mức giảm 13,7%.

a) Giá vốn hàng bán

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%2020/2019
1	Giá vốn	5.627	9.815	57,3%
	Giá vốn bán hàng hóa	40	461	8,7%
	Giá vốn cung cấp dịch vụ	5.587	9.354	59,7%

b) Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%2020/2019
2	Chi phí bán hàng	1.372	1.248	109,9%
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-	-
	Chi phí điện, nước	379	252	150,4%
	Chi phí bảo hiểm	36	-	-
	Chi phí bán hàng khác	40	1	4.000%
	Chi phí nhân viên	918	995	92,3%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.013	1.826	219,8%
	Chi phí nhân viên quản lý	1.940	2.142	90,6%
	Chi phí đồ dùng văn phòng	26	52	50%
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	495	485	102,1%
	Thuế, phí, lệ phí	10	13	76,9%

	Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	-3.620	0%
	Chi phí thuê xe	1.211	1.211	100%
	Chi phí đồ dùng văn phòng	130	151	86,1%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	201	1.393	14,4%

Chi phí bán hàng tăng chủ yếu do chi phí điện nước tăng. Ngoài ra, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng mạnh chủ yếu do năm 2020 không phát sinh khoản hoàn nhập dự phòng nợ khó đòi như năm 2019.

II. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2020 (đvt: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	%2020/2019
I	Tài sản	93.981	111.771	84,1%
A	Tài sản ngắn hạn	56.185	72.037	77,9%
1	Tiền và tương đương tiền	4.976	13.574	36,7%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	200	200	100,0%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	45.428	52.153	87,1%
4	Hàng tồn kho	7	12	58,3%
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.574	6.098	91,4%
B	Tài sản dài hạn	37.796	39.733	95,1%
1	Các khoản phải thu dài hạn	20.916	21.109	99,1%
2	Tài sản cố định	16.880	18.624	90,6%
II	Nguồn vốn	93.981	111.771	84,1%
A	Nợ phải trả	2.006	17.536	11,4%
1	Nợ ngắn hạn	1.114	16.644	6,7%
	+Người mua trả tiền trước	100	14	714,3%
	+Thuế và các khoản phải nộp NN	-	1.514	-
2	Nợ dài hạn	892	892	100,0%
B	Vốn chủ sở hữu	91.975	94.234	97,6%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	90.000	90.000	100,0%
2	Quỹ đầu tư phát triển	17.545	17.545	100,0%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	(15.570)	(13.311)	117,0%

Các hạng mục trên Báo cáo tài chính có những biến động.

Về cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản qua các năm (56% trong 2020 và 64% trong 2019). Trong đó, các hạng mục chiếm tỷ trọng cao như: tiền và các khoản tương đương tiền và phải thu ngắn hạn. Tiền và tương đương tiền, chiếm 5,3% tổng tài sản trong 2020 (chiếm 12,1% trong 2019); Khoản phải thu ngắn hạn là 45.428 triệu đồng, chiếm 48,3% tổng tài sản. Tài sản dài hạn vẫn giữ quanh mức 37-40 tỷ đồng qua các năm, tăng 5% trong năm 2020.

Về cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả giảm mạnh 88%, từ 17.536 triệu đồng tại 31/12/2019 xuống còn 2.006 triệu đồng tại 31/12/2020.

III. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

- Năm 2020 là năm đại dịch bệnh, Công ty nỗ lực giữ gìn mối quan hệ với đối tác hợp tác kinh doanh và tiếp tục khai thác tốt tài sản gắn liền với đất, kho xưởng Công ty hiện có.

Tích cực thu hồi và xử lý các công nợ khó đòi đã tồn đọng từ nhiều năm trước.

PHẦN II
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

I. Định hướng kinh doanh 2021

Trong năm 2021 định hướng chung của Ban Điều hành là:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh và khai thác tối đa hiệu quả kinh doanh tại các chi nhánh trong giai đoạn dịch bệnh.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	KH 21/ TH20 (%)
1	Doanh thu	7.545	8.000	114,2%
2	Chi phí	11.259	7.900	70,1%
3	Lợi nhuận	(2.259)	100	4,4%
4	Vốn điều lệ	90.000	90.000	100%

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020, Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Phước

Nơi nhận:

- ĐHCĐ, HĐQT;
- Lưu: VT.

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng Quản trị Năm 2020

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

1. Tình hình nhân sự:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị ('HĐQT') Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn có sự thay đổi về nhân sự như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Thành Đông Phương	Chủ tịch		
Ông Nguyễn Hữu Phước	Thành viên		-
Ông Trần Hoài Mân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/06/2020	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Thành viên		Miễn nhiệm ngày 25/06/2020

2. Công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động kinh doanh của HĐQT

Từ sau Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 đến nay, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết sau:

TT	Số	Ngày Ban hành	Nội dung Nghị quyết
1	53/NQ-HĐQT	25/06/2020	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua 07/07 nội dung.
2	54/NQ-HĐQT	28/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.
3	55/NQ-ĐHĐCĐ	31/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua xử lý Công nợ phải thu - Phải trả, Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2020.
4	56/NQ-HĐQT	26/04/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

1. Những nội dung đã thực hiện

- HĐQT đã bám sát nội dung và thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, duy trì các cuộc họp định kỳ. Trong các phiên họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát nhằm kiểm soát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT và Ban Điều hành hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành và nhân viên nhằm minh bạch trong công tác quản lý và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị, về Kế toán - Thuế và các quy định của pháp luật.

- Thất chặt quản lý các chi phí, công nợ, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

2. Những nội dung chưa thực hiện: không có.

III. Phương hướng hoạt động năm 2021

- HĐQT tiếp tục thực hiện các nội dung Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Duy trì họp HĐQT thường xuyên để hỗ trợ Ban Điều hành định hướng được phương hướng hoạt động hợp lý, vượt qua khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh và đơn giá thuê đất của Nhà nước tăng cao.

- Tăng cường công tác quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh năm 2021 và phát triển ổn định lâu dài.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát để chỉ đạo các hoạt động kiểm tra, kiểm soát minh bạch các nội dung như công nợ, chi phí nhằm có biện pháp phòng ngừa, hạn chế các rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động kinh doanh và điều hành quản lý của Ban Giám đốc trong các dự án sắp tới của Công ty.

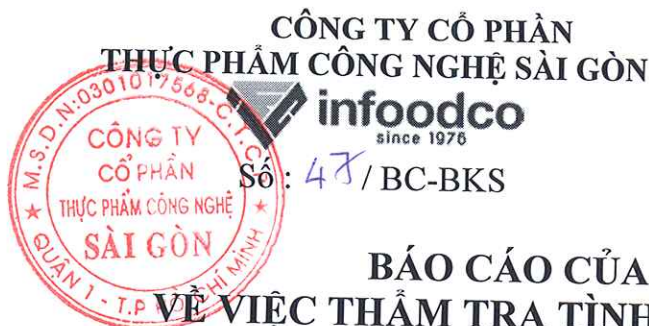
Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020. HĐQT mong muốn được ĐHCĐ quan tâm sâu sát, được Ban Điều hành và người lao động cùng đoàn kết chung lòng vì lợi ích chung của Công ty.

Trân trọng./.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Đông Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

infodoco
since 1976

Số: 48/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ VIỆC THẨM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội thông qua;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã được kiểm toán;

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát một số lĩnh vực cụ thể:

- Kiểm soát hoạt động:** xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty và hoạt động của Hội đồng Quản trị ('HĐQT').
- Kiểm soát báo cáo tài chính:** xem xét, kiểm tra mức độ đáng tin cậy của báo cáo tài chính.
- Kiểm soát tuân thủ:** xem xét thực hiện các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông ('ĐHĐCĐ'), các nghị quyết của HĐQT, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các qui định ban hành được Công ty tuân thủ và hợp pháp.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đến ngày 31/12/2020 như sau:

1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:

Tình hình kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	% TH 2020/ TH 2019	%TH/KH 2020
1. Tổng doanh thu	12.500.000.000	8.999.783.863	13.768.900.301	65%	72%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp DV		7.544.921.330	11.287.302.886	67%	
- Doanh thu tài chính		1.454.862.533	1.950.495.945	75%	
- Doanh thu khác			531.101.470		
2. Chi phí	11.900.000.000	11.259.033.463	13.049.204.854	86%	95%
- Giá vốn		5.626.646.877	9.815.101.362	57%	
- Chi phí bán hàng		1.372.364.167	1.248.300.028	110%	
- Chi phí quản lý doanh nghiệp		4.012.607.900	1.826.082.936	220%	
- Chi phí khác		247.414.519	159.720.528	155%	
3. Lợi nhuận trước thuế	600.000.000	(2.259.249.600)	719.695.447	-414%	-376%
Thuế TNDN					
Lợi nhuận sau thuế		(2.259.249.600)	719.695.447	-414%	

- Tổng doanh thu thực hiện của công ty năm 2020 là 8.999.783.863 đồng, đạt 72% kế hoạch. Do tình hình dịch bệnh kéo dài, khách hàng yêu cầu giảm giá thuê mặt bằng và trả lại mặt bằng làm ảnh hưởng đến doanh thu của công ty.
 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 là 7.544.921.330 đồng
 - Doanh thu hoạt động tài chính 1.454.862.533 đồng, trong đó tiền cổ tức 137.180.000 đồng, lãi tiền gửi là 1.317.682.533 đồng.
- Chi phí năm 2020 là 11.259.033.463 đồng, giảm 1.790.171.391 đồng so với năm 2019 giảm 13,7%.

2. KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020:

2.1. Bảng Cân đối kế toán:

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn lập đến ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Số liệu như sau:

	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	56.185.498.475	72.037.325.960
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.976.414.675	13.574.246.080
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	200.000.000	200.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	45.428.320.414	52.153.042.313
IV	Hàng tồn kho	6.516.706	11.939.613
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.574.246.680	6.098.097.954
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	37.796.000.228	39.733.221.408
I	Tài sản cố định	16.880.436.928	18.623.968.614
II	Tài sản dài hạn khác	20.915.563.300	21.109.252.794
	TỔNG TÀI SẢN	93.981.498.703	111.770.547.368
	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
C	NỢ PHẢI TRẢ	2.006.312.500	17.536.111.565
I	Nợ ngắn hạn	1.114.482.500	16.644.281.565
II	Nợ dài hạn	891.830.000	891.830.000
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	91.975.186.203	94.234.435.803
I	Vốn chủ sở hữu	91.975.186.203	94.234.435.803
	TỔNG NGUỒN VỐN	93.981.498.703	111.770.547.368

Tổng tài sản và Nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2020 là 93.981.498.703 đồng.

2.2. Tài sản:

- Tài sản ngắn hạn giảm 22% (#15.851.827.485 đồng), và tài sản dài hạn giảm 4,8% (#1.937.221.180 đồng).
- Hàng tồn kho: Hàng tồn kho đầu năm là 11.939.613 đồng, cuối năm là 6.516.706 đồng.

2.3. Nguồn vốn:

- Vốn chủ sở hữu Công ty theo kết quả Kiểm toán: 91.975.186.203 đồng.
- Nợ ngắn hạn giảm 93% (#15.529.799.065 đồng).

2.4. Tình hình công nợ:

- Nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2020 là 45.428.320.414 đồng.
- Nợ phải trả ngắn hạn đến 31/12/2020 là 1.114.482.500 đồng.
- Nợ phải trả dài hạn đến 31/12/2020 là 891.830.000 đồng.

3. KIỂM SOÁT TUÂN THỦ:

3.1. Trong năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

3.2. Tình hình chấp hành nghị quyết Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị:

- a. Trong năm Công ty đã tuân thủ các Nghị quyết Đại hội Cổ Đông.
- b. Tôn trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ Đông: Không có
- c. Tôn trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị:

- Dự án tại Quận 6: “Tòa nhà văn phòng kết hợp trung tâm thương mại dịch vụ (có siêu thị)” tại địa chỉ: 468 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, TP.HCM; và “Trung tâm thương mại kết hợp văn phòng” tại địa chỉ: 1510 Võ Văn Kiệt, Phường 3, Quận 6 vẫn đang trong giai đoạn xin chấp thuận chủ trương đầu tư;

3.3. Về tình hình cổ đông :

- Số cổ đông Công ty tại thời điểm cuối năm ngày 31/12/2020 là 119 cổ đông, trong đó có: 02 cổ đông pháp nhân, 117 cổ đông cá nhân Việt Nam.

4. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Qua công tác thẩm tra tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của nhà nước về tài chính và quản lý hoạt động của Công ty nghiêm ngặt.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2020 theo báo cáo tài chính.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về những nội dung thực hiện hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm Soát

Trưởng Ban Kiểm soát

Nguyễn Đỗ Kim

Đinh Kim Thy

Nguyễn Thị Xuân Thương

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC HỦY TƯ CÁCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CHO CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

– Căn cứ:

- + Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- + Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- + Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- + Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- + Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua;

Hội đồng Quản trị ('HĐQT') kính trình Đại hội đồng cổ đông ('ĐHĐCĐ') nội dung như sau:

Theo thông tin công bố của Mã Chứng khoán IFC, các cổ đông lớn hiện đang nắm giữ 94,3% vốn điều lệ của Công ty như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Nguyễn Hữu Phước	2.601.400	28,90%
2	Nguyễn Hồng Sơn	2.192.500	24,36%
3	Trần Hoài Mân	2.160.100	24,00%
4	Công ty Cổ phần Minh Hưng Phú	1.019.059	11,32%
5	Võ Thành Đông Phương	514.200	5,71%
	Cộng	8.487.259	94,30%
6	Cổ đông khác	512.741	5,70%
	TỔNG CỘNG	9.000.000	100,00%

Căn cứ:

- Quy định tại Khoản 1 Điều 32 và Khoản 4 Điều 135 Luật chứng khoán 2019, Công ty CP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng và việc hủy tư cách công ty đại chúng phải được ĐHĐCĐ quyết định.
- Theo tình hình thực tế như trên, HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua việc Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn hủy tư cách công ty đại chúng, rút khỏi giao dịch trên sàn UPCoM với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hủy tư cách công ty đại chúng:

1. Tên Công ty:	Công ty cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
2. Địa chỉ trụ sở	66-68 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q1, Tp.HCM
3. Vốn điều lệ:	90.000.000.000 VNĐ
4. Mã chứng khoán:	IFC
5. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
6. Mệnh giá:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
7. Sàn giao dịch:	UPCoM
8. Phương thức thực hiện:	Theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc hủy tư cách Công ty đại chúng.
9. Thời gian thực hiện:	- Dự kiến trong năm 2021. Thời gian cụ thể triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao cho HĐQT xem xét thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP - Thời gian hoàn thành theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

II. Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông thiểu số:

Theo quy định Luật Chứng khoán, sau khi chính thức hủy tư cách Công ty đại chúng, Công ty sẽ thực hiện thủ tục hủy giao dịch tại sàn UPCoM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán ('GDCK') Hà Nội.

Nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông khi Công ty thực hiện hủy tư cách đại chúng cũng như hủy niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua:

1. Phương án chào mua công khai cổ phiếu theo đề nghị của các cổ đông lớn như sau:

- Tên cổ phiếu thực hiện chào mua công khai	Cổ phiếu Công ty CP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng
- Khối lượng thực hiện chào mua	Toàn bộ số lượng cổ phần do các cổ đông nhỏ đang nắm giữ, tương ứng 5,7% Vốn điều lệ Công ty
- Giá chào mua	Theo đúng quy định của chào mua công khai
- Tổ chức thực hiện chào mua	Công ty Cổ phần Minh Hưng Phú
- Thời gian dự kiến thực hiện chào mua:	Trong năm 2021 và tuân thủ theo quy định của pháp luật về chào mua công khai
- Trách nhiệm của bên mua	Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về việc chào mua công khai

2. Hủy niêm yết:

Công ty thực hiện hủy niêm yết sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ('UBCKNN') có văn bản thông báo hủy tư cách công ty đại chúng.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc hủy tư cách công ty đại chúng và xây dựng, thực hiện các phương án đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty mà không phải tổ chức Đại hội cổ đông bao gồm:

- Thực hiện các nội dung công việc cần thiết để hoàn tất việc hủy đăng ký Công ty đại chúng và hủy đăng ký niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn: lựa chọn thời gian thực hiện, xây dựng hồ sơ, triển khai các thủ tục với UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội theo đúng quy định.
- Tất cả các vấn đề khác liên quan.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Đông Phương

Số: 42 /TTr-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn ('HĐQT') kính trình Đại hội đồng cổ đông ('ĐHĐCĐ') thông qua nội dung liên quan đến công tác tài chính của Công ty như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
2. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ chức năng theo quy định để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Đông Phương



TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CTCP THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn sau khi sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều lệ gồm: 21 Chương và 58 Điều.

Nội dung sửa đổi:

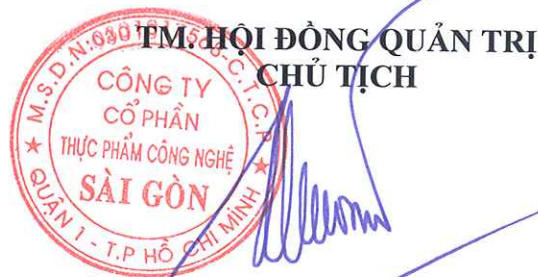
TT	Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh
A	Sửa đổi	
Khoản 1, Điều 1	c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
Khoản 1, Điều 1	g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán.	g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán.
Khoản 2, Điều 7	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
Khoản 4, Điều 10	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp.

1. Khoản 2, Điều 12	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 133 Luật doanh nghiệp;
2. Khoản 3, Điều 12	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
3. Khoản 3, Điều 12	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
Khoản 3, Điều 14	d. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	d. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
Khoản 4, Điều 14	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
Khoản 2, Điều 15	n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
4. Khoản 1, Điều 18	1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.	1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Khoản 7, Điều 20	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
Khoản 2, Điều 38	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
Khoản 1, Điều 39	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
B	Bổ sung	
Khoản 7, Điều 13		7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.



Võ Thành Đông Phương

TỜ TRÌNH**Về việc chi trả Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn;

1. Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị ('HĐQT') và tiền lương người quản lý năm 2020:

Trong năm 2020, mức chi thù lao cho từng thành viên HĐQT như sau:

- Ông Võ Thành Đông Phương – Chủ tịch HĐQT: 24.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Hữu Phước – Thành viên HĐQT: 12.000.000 đồng
- Ông Trần Hoài Môn – Thành viên HĐQT: 12.000.000 đồng

Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác như sau:

- Ông Nguyễn Hữu Phước – Giám đốc: 480.000.000 đồng

2. Đề nghị mức chi trả thù lao năm 2021:

HĐQT Công ty đề nghị mức chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 2.000.000đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 1.000.000đ/tháng x 2 người
- Trưởng Ban Kiểm soát: 1.000.000đ/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.000.000đ/tháng x 2 người
- Thư ký Hội đồng quản trị: 1.000.000đ/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.



Võ Thành Đông Phương